

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ kế hoạch 850/KH-NĐBR ngày 06 tháng 7 năm 2020 về kế hoạch hoạt động và kiểm soát năm 2020.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS); kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

PHẦN 1

KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

Cơ cấu BKS gồm có 3 thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ quy định tại điều lệ Công ty, BKS tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động, đồng thời kiến nghị Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong việc điều hành và quản trị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC năm 2020 đã được kiểm toán.

- Đã tổ chức 3 (ba) đợt kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty theo kế hoạch vào các tháng 8/2020; 01/2021 và 04/2021. Trong các phiên họp và hoạt động của BKS, các thành viên đều làm việc tích cực, đóng góp các ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | Số người | Mức thù lao, chi phí/người/tháng | Tổng tiền/năm | Ghi chú |
|----------|---------------------------------------------|----------|----------------------------------|--------------------|---------|
| 1 | Tiền lương: | | | 166.592.500 | |
| 1.1 | Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách | 1 | 25.629.620 | 166.592.500 | |
| 2 | Thù lao: | | | 104.664.000 | |
| 2.1 | Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách | 2 | 8.722.000 | 104.664.000 | |
| 3 | Chi phí: | | | 15.600.000 | |
| 2.1 | Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách (*) | 1 | 800.000 | 9.600.000 | |
| 2.2 | Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách | 2 | 300.000 | 7.200.000 | |

(*) Chi theo thực tế (không quá 800.000 đồng/tháng).

(*) Mức chi khoán là 300.000đ/người/tháng.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2020 của Công ty:

1. Tình hình hoạt động:

1.1. Công tác sản xuất điện:

Sản lượng điện sản xuất năm 2020 chỉ đạt 277,18 triệu kWh bằng 31,07% KH và bằng 32,95% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng điện bán cho EVN năm 2020 là 269,97 triệu kWh đạt 31,11% KH và bằng 32,92% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do lượng khí cung cấp thấp và các tổ máy ngừng dự phòng. Kết quả sản xuất trong năm 2020 của Công ty như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 | Thực hiện năm 2020 | So với kế hoạch (%) | Thực hiện năm 2019 | So với năm 2019 (%) |
|-----|----------------------------|----------|-----------|--------------------|---------------------|--------------------|---------------------|
| 1 | Sản lượng điện sản xuất | Tr. Kwh | 892 | 277,18 | 31,07 | 841,25 | 32,95 |
| 2 | Sản lượng điện thương phẩm | Tr. Kwh | 867,41 | 269,97 | 31,11 | 820,15 | 32,92 |
| 3 | Doanh thu | Tr. Đồng | 1.579.441 | 821.566 | 52,02 | 1.979.057 | 41,51 |
| 4 | Chi phí | Tr. Đồng | 1.447.241 | 724.875 | 50,09 | 1.755.169 | 41,30 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. Đồng | 132.200 | 96.691 | 73,14 | 223.887 | 43,19 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tr. Đồng | 105.760 | 80.930 | 76,52 | 182.423 | 44,36 |
| 7 | Cổ tức dự kiến (%) | % | 11 | 11 | 100 | 11 | 100 |

1.2. Công tác sửa chữa:

Kế hoạch năm 2020, Công ty không có công trình Sửa chữa lớn, chỉ thực hiện công tác bảo dưỡng các tổ máy GT1, GT2, GT3, lò 3, GT4, lò 4, GT5, lò 5, ST9, ST10, tiêu tu tổ máy GT8, lò 8.

1.3. Công tác đầu tư mua sắm và đấu thầu:

a. Công tác đầu tư mua sắm:

Năm 2020, KH mua sắm, và đầu tư nguồn điện mới: 101,84 tỷ đồng (mua đầu tư nguồn điện mới: 60,56 tỷ đồng; mua sắm tài sản: 41,29 tỷ đồng), thực tế thực hiện như sau:

- Đầu tư nguồn điện mới: hoàn thành xây dựng cột đo gió của dự án NMD gió Bà Rịa - Buôn Hồ tại tỉnh Đắk Lắk với giá trị 1,4 tỷ đồng.

- Mua sắm tài sản: hoàn thành tăng tài sản trong năm 2020: 5,38 tỷ đồng; một số tài sản đang thực hiện mua sắm sẽ hoàn thành, tăng tài sản trong năm 2021 với giá kế hoạch là 35,7 tỷ đồng.

b. Công tác đấu thầu:

- Trong năm 2020, thực hiện 54 gói thầu với tổng giá trị là 61,66 tỷ đồng (trong đó: 14 gói đấu thầu rộng rãi; 35 gói chào hàng cạnh tranh, 03 gói chỉ định thầu; 03 gói ký HĐ trực tiếp), tiết giảm được 9,49 tỷ đồng so với dự toán gói thầu.

- Về chỉ tiêu số lượng, giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019, cụ thể:

| Tỷ lệ số gói thầu ĐTRR, CHCT lĩnh vực MSHH, PTV, TV có giá <= 5 tỷ đồng qua mạng (=100%) | Tỷ lệ số gói thầu ĐTRR, CHCT lĩnh vực XL có giá <= 10 tỷ đồng qua mạng (=100%) | Tỷ lệ số gói thầu ĐTRR, CHCT qua mạng (>= 60%) | Tỷ lệ giá gói thầu ĐTRR, CHCT qua mạng (>=25%) | Nhận xét |
|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------|
| 41/41 gói | - | 46/48 gói | 64,37/66.17 tỷ đồng | Đạt |
| 100% | | 95.83% | 97.27% | |

Qua kiểm soát, chọn mẫu kiểm tra pháp lý một số gói thầu, nhìn chung Công ty đã thực hiện đúng thẩm quyền, công khai, cơ bản thực hiện đúng quy định của Nhà nước, EVN, EVNGENCO3 về đấu thầu. Bên cạnh đó, BKS kiến nghị một số nội dung sau:

- Đối với việc lập, thẩm định phê duyệt giá gói thầu mua sắm, Công ty tham khảo thêm báo giá của một số Nhà cung cấp để đảm bảo tính khách quan trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt giá gói thầu (tham khảo Điều 11 TT 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016).

- Đối với các gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng ngắn, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì khi lập giá dự toán mua sắm không nhân hệ số trượt giá (Theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

1.4. Về mua sắm, quản lý nhiên liệu, vật tư tồn kho:

Tổng giá trị hàng tồn kho Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020 là **173,27** tỷ đồng, trong đó:

- Dầu DO: 5.376 m³ (4.531.741kg) với giá trị 69,77 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,27% hàng tồn kho và tăng 20,77 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Lượng dầu DO tồn kho năm 2020 cao hơn so với định mức EVNGENCO 3 phê duyệt theo Nghị quyết số 133/NQ-HĐQT ngày 19/8/2020 là 5.376 m³/4.340 m³ do Công ty đã thực hiện tăng trữ lượng dầu dự phòng trong các tháng cuối năm 2019 để đáp ứng theo kế hoạch của A0 trong các tháng đầu năm 2020.

- Trong năm Công ty đã tiến hành rà soát ban hành danh mục vật tư dự phòng chiến lược và vật tư dự phòng chủ yếu với tổng giá trị 95,15 tỷ đồng theo Tờ trình số 1410/TTr-NĐBR ngày 23/11/2020. Đến thời điểm 31/12/2020 vật tư thiết bị phụ tùng thay thế dài hạn là 58,42 tỷ đồng (số liệu trên BCTC quý 4/2020), chiếm tỷ trọng 39,73% so với giá trị hàng tồn kho.

1.5. Công tác đầu tư tài chính:

a. Đầu tư tài chính dài hạn:

Tình hình đầu tư tài chính dài hạn của Công ty đến 31/12/2020 như sau:

DVT: triệu đồng

| ST T | Chỉ tiêu | Giá trị vốn góp | Tỷ lệ vốn góp (%) | Vốn điều lệ | Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 | Doanh thu | Lợi nhuận sau thuế | Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia | Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%) | Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn | Hệ số nợ/Vốn CSH |
|-----------|---------------------------------------|-----------------|-------------------|-------------|------------------------------------|------------|--------------------|---------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------|------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10)=(9)/(3) | (11) | (12) |
| I | Đầu tư vào công ty liên kết | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn | 83.750 | 25,00 | 600.189 | 755.344 | 323.010 | 72.162 | 6.616 | 7.9 | 1,39 | 1,22 |
| II | Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 273.501 | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng | 108.730 | 2,00 | 5.000.000 | 6.917.036 | 10.914.225 | 1.437.816 | 13.500 | 12.42 | 1,85 | 0,62 |
| 2 | Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh | 114.771 | 2,30 | 4.500.000 | 5.548.415 | 8.664.096 | 765.377 | 2.070 | 1,8 | 1,87 | 0,79 |
| 3 | Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ | 50.000 | 8,09 | 618.140 | 555.503 | 313.266 | 43.053 | - | - | 2,05 | 1,49 |

Trong năm 2020, Công ty nhận cổ tức được chia từ khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh và Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn với giá trị là 22,19 tỷ đồng. Đồng thời trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính với giá trị 6,22 tỷ đồng.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Tiền và các khoản tương đương tiền gửi ngắn hạn kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng là 201,5 tỷ đồng với lãi suất từ 3,0 %/năm đến 3,3 %/năm (tỷ lệ lãi suất năm 2019 từ 0,8% đến 4,7% năm); số dư Tiền và các khoản tương đương tiền đến ngày 31/12/2020 tăng so đầu năm là 116,85 tỷ đồng tỷ lệ tăng 138%;

- Các khoản đầu tư ngắn hạn là 374,65 tỷ đồng với lãi suất từ 4,9%/năm đến 7,1%/năm, 31/12/2019 từ 6,8% đến 7,1%), số dư các khoản đầu tư ngắn hạn đến ngày 31/12/2020 giảm so đầu năm là 60 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 13,8%.

- Đầu tư trái phiếu có thời gian đáo hạn 84 tháng kể từ ngày phát hành là 200 tỷ với mức lãi suất áp dụng cho 04 kỳ đầu tiên là 10,5%, các kỳ tiếp theo sẽ được áp dụng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương cộng thêm 3,6%/năm.

Tất cả các khoản tiền gửi được gửi tại các ngân hàng trong nước. Công ty đã lập kế hoạch sử dụng và cân đối dòng tiền đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty. Tuy nhiên các khoản tương đương tiền gửi ngân hàng không quá 3 tháng

tăng cao hơn năm 2019, BKS kiến nghị Công ty tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch sử dụng dòng tiền để tăng lượng tiền gửi có kỳ hạn dài hơn 3 tháng nhằm tối ưu tỷ lệ lãi suất các khoản tiền gửi.

c. Đầu tư xây dựng:

Trong năm 2020, tiếp tục bám sát các dự án đang triển khai đầu tư một số dự án nguồn điện mới, cụ thể:

- Dự án NMD gió Tiên Thành 3 - Bình Thuận: Chưa được UBND Tỉnh Bình Thuận cấp phép đầu tư do vướng vùng đất chồng lấn dự trữ Titan; UBND tỉnh đã trình Thủ Tướng Chính phủ nhưng vẫn chưa được thông qua.

- Dự án NMD Bà Rịa 2: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đồng ý chủ trương cho phép đầu tư xây dựng NMD chu trình hỗn hợp sử dụng khí hóa lỏng tại phường Long Hương (kế cận NM hiện tại). Hiện Công ty đã làm Hồ sơ và trình Bộ Công Thương xem xét bổ sung quy hoạch Điện lực Quốc gia.

- Dự án điện gió tại Đắc Lắc: Hiện Công ty đã hoàn tất việc lắp đặt cột đo gió (đang thực hiện thu thập số liệu đo gió trong thời gian 01 (một) năm, kể từ 30/4/2020; đã trình Bộ Công Thương xem xét quy hoạch điện lực Quốc gia.

1.6. Công tác nhân sự, tiền lương:

- Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2020 là 266 người giảm 5 người (nghỉ hưu 03 người, chấm dứt HĐLĐ 02 người) so với thời điểm 31/12/2019.

- Nhân sự Ban Tổng Giám đốc có sự thay đổi. Bổ nhiệm mới Tổng Giám đốc kể từ ngày 16/6/2020 và 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật kể từ ngày 15/4/2020.

- Nhân sự Hội đồng quản trị đến ngày 31/12/2020 là 05 thành viên, không thay đổi so với 31/12/2019 (bầu bổ sung thêm 01 thành viên và miễn nhiệm 1 thành viên).

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2020 của người lao động và người quản lý là 50,51 tỷ đồng (bao gồm cả VHAT); thực hiện trong năm 2020 là 41,38 tỷ đồng (bao gồm cả VHAT), thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH và Văn bản 725/GENCO3-TC&NS ngày 29/3/2021.

2. Tình hình tài chính:

Trên cơ sở kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán Ban Kiểm soát nhận thấy: Báo cáo tài chính được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam); Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Các chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau:

2.1. Bảng cân đối kế toán:

| Khoản mục | ĐVT | 31/12/2020 | 31/12/2019 |
|-----------------------|----------------------------|---------------------|---------------------|
| Tài sản ngắn hạn | Tr.đồng | 819.593,85 | 1.335.272,46 |
| Tài sản dài hạn | Tr.đồng | 889.965,81 | 662.192,87 |
| TỔNG TÀI SẢN | Tr.đồng g | 1.709.559,67 | 1.997.465,33 |
| Nợ phải trả | Tr.đồng | 486.356,42 | 770.164,01 |
| Vốn chủ sở hữu | Tr.đồng | 1.223.203,24 | 1.227.301,32 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | Tr.đồng g | 1.709.559,67 | 1.997.465,33 |

Qua số liệu trên cho thấy, tổng tài sản (cũng như nguồn vốn) của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 giảm so đầu năm 287,63 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 14,41% chủ yếu do: giảm các khoản phải thu tiền điện với Công ty Mua bán điện nguyên nhân là do sản lượng điện phát tháng 11, 12/2020 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2019. Đồng thời giảm nguồn vốn do giảm các khoản phải trả người bán 221,7 tỷ đồng chủ yếu phải trả nhà cung cấp nhiên liệu khí.

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2020 | 31/12/2019 |
|----------|-------------------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản | | 47,94 | 66,84 |
| | Tài sản dài hạn/tổng tài sản | | 52,06 | 33,16 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | Nợ phải trả/tổng nguồn vốn | | 28,45 | 38,56 |
| | Nguồn VCSH/tổng nguồn vốn | | 71,55 | 61,44 |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | Khả năng thanh toán hiện thời | | 5,47 | 3,33 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | | 4,70 | 2,94 |
| 4 | Hiệu quả sử dụng vốn | | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 4,93 | 11,37 |
| | Lợi nhuận sau thuế/tổng TS | % | 4,73 | 9,13 |
| | Lợi nhuận sau thuế/VCSH | % | 6,62 | 14,86 |
| 5 | Hệ số bảo toàn vốn | Lần | 1,00 | 1,12 |

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản:** Cơ cấu tài sản năm 2020 thay đổi chỉ tiêu tài sản dài hạn/tổng tài sản là 52,06% do trong năm tăng khoản đầu tư trái phiếu dài hạn 200 tỷ đồng và tăng tài sản dài hạn khác 74,02 tỷ đồng. Chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản giảm so với năm 2019 do giảm phải thu tiền điện với Công ty Mua bán điện.

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:** Nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm từ 38,56% xuống 28,45%, chủ yếu là do: Giảm các khoản phải trả người bán 221,7 tỷ đồng chủ yếu phải trả nhà cung cấp nhiên liệu khí và giảm chi phí phải trả tiền lương 29,73 tỷ đồng.

-**Các chỉ tiêu thanh toán:** các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty cao hơn so với năm 2019, khả năng thanh toán nợ của Công ty là rất khả quan, đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty khi đến hạn.

-**Hệ số bảo toàn vốn:** Với hệ bảo toàn vốn ở thời điểm 31/12/2020 là 1 lần, giảm 0,12 lần so với đầu năm do lợi nhuận năm 2020 thấp hơn năm 2019. Tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh có lãi, công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

- **Vòng quay hàng tồn kho:** là 4,93 vòng giảm 6,44 vòng so với năm trước (năm 2019 là 11,37 vòng), do giá vốn hàng bán giảm 1.041,56 tỷ đồng so với năm 2019 (GVHB năm 2019 là: 1.698.13 tỷ đồng) do sản lượng điện phát năm 2020 thấp hơn năm 2019.

- **Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn**

chủ sở hữu (ROE) tại thời điểm 31/12/2020 đều giảm so với thời điểm 31/12/2019, do lợi nhuận giảm như phân tích ở trên.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ:

1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022, và miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT. Cơ cấu hiện tại HĐQT có 05 thành viên phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, phát hành 26 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 31 Nghị quyết để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã đề ra.

2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2020, Ban TGD đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành; đảm bảo doanh thu và lợi nhuận của Công ty; luôn sâu sát, kịp thời trong khâu vận hành, sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị; Triển khai đầu tư các nguồn điện mới.

3. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông, trích lập các quỹ theo phương án lợi nhuận năm 2019; Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 thực hiện theo đúng Nghị quyết 550/NQ-ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/4/2020.

IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

- HĐQT Công ty, Ban TGD đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Ban kiểm soát theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm từ HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, phân xưởng trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

VI. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:

- Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu giữ theo đúng quy định.

- Các BCTC năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

VII. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty Cổ phần Điện Biên Phủ, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- HĐQT và Ban TGD Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của Tổng Công ty Phát điện 3 và các quy định của Pháp luật.

- Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 trong điều kiện sản lượng điện được huy động rất thấp, dịch bệnh Covid-19 đã làm suy giảm nhu cầu phụ tải của hệ thống... Công ty kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn và gia tăng lợi ích cho cổ đông.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm soát kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, BKS kiến nghị Công ty:

- Có giải pháp đảm bảo nguồn nhiên liệu khí phục vụ sản xuất điện các năm tiếp theo;

- Tăng cường công tác lập, thẩm định HSMT và các nội dung khác liên quan đến công tác đấu thầu chặt chẽ hơn để phù hợp quy định của Nhà nước, EVN và EVNGENCO 3; Khắc phục các kiến nghị của BKS tại báo cáo số 1092/BC-NĐBR ngày 31/8/2020.

- Tiếp tục làm việc với cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án NMD gió Tiên thành 3; Tiếp tục triển khai bổ sung quy hoạch điện Quốc gia Dự án NMD điện gió Bà Rịa - Buôn Hồ (tỉnh Đắk Lắk) và Dự án NMD khí Bà Rịa II (NMD Bà Rịa mở rộng).

- Vật tư tồn kho: Đối với vật tư thiết bị (VTTB) tồn kho lâu năm: thực hiện phân loại để lập kế hoạch sử dụng trong sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên hàng năm, chỉ lưu kho dự phòng đối với các VTTB chiến lược và thanh xử lý các VTTB không còn nhu cầu sử dụng, ứ đọng, kém mất phẩm chất; Cân đối kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty để sử dụng tối đa VTTB tồn kho trong sửa chữa lớn của các tổ máy.

- Tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư; cân đối kiểm tra mặt bằng lãi suất trước khi gửi tiền có kỳ hạn để đem lại hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

- Tăng cường công tác tài chính kế toán, tiếp tục rà soát, thực hiện các kiến nghị của kiểm toán tại biên bản kiểm toán ngày 22/1/2021.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2021

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc:

+ Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của nhà nước, luật doanh nghiệp và điều lệ, quy chế, quy định của Công ty trong quản trị điều hành.

+ Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, sửa chữa lớn, công tác mua sắm tài sản cố định, vật tư thiết bị, đầu tư xây dựng.

+ Triển khai thực hiện các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa và đầu tư.

+ Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

+ Và các công tác khác liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông BTP;
- Chủ tịch HĐQT EVNGENCO 3 (đề b/c);
- Ban KTGS EVNGENCO 3 (đề b/c);
- Hội đồng Quản trị BTP;
- Ban Tổng Giám đốc BTP;
- Thành viên BKS BTP;
- Lưu: VT, BKS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phan Thị Thùy Linh